

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 03/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách  
nhà nước, giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ NĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2);*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Giang;*

*Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, về giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-KTNS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua phương án giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Giang, như sau:

Tổng số kế hoạch vốn NSTW (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025 giao cho dự án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn huyện Bắc Mê là: 143 tỷ đồng, trong đó:

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng là 112,582 tỷ đồng.
- Hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất và đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống là 30,418 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Năm (chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Khóa XV đơn vị tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, TT Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HĐND (1b).

**CHỦ TỊCH**



**Thảo Hồng Sơn**



DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN KẾ HOẠCH BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)



ĐVT: Triệu đồng

| TT       | Nguồn vốn/Tên dự án  | Mã dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế    | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư               |  |                | Lũy kế vốn đã bỏ tri đến thời điểm BC |                | Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                      | Kế hoạch năm 2021 đã giao | Dự kiến kế hoạch năm 2022 theo VB số 361/UBND-KTTH ngày 21/2/2022 | Ghi chú   | Chủ đầu tư        |                                 |
|----------|--|----------|-------------|----------------------|-----------------|---------------------------------|--|----------------|---------------------------------------|----------------|--|--------------------------------------|---------------------------|---|---|-------------------|---------------------------------|
|          |  |          |             |                      |                 | Số quyết định, ngày, tháng, năm | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)   | Trong đó: NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)        | Trong đó: NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                         | Trong đó: NSTW Thu hồi vốn ứng trước |                           |   |   |                   |                                 |
|          | <b>TỔNG SỐ</b>   |          |             |                      |                 |                                 | 409.676  | 290.000        | 147.402                               | 146.902        | 143.000  | 0                                    | 52.000                    | 91.000  |   |                   |                                 |
| <b>A</b> | <b>Ngành, lĩnh vực Nông - lâm - nghiệp</b>   |          |             |                      |                 |                                 | 409.676  | 290.000        | 147.402                               | 146.902        | 143.000  | 0                                    | 52.000                    | 91.000  |   |                   |                                 |
| <b>I</b> | <b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025</b>   |          |             |                      |                 |                                 | 409.676  | 290.000        | 147.402                               | 146.902        | 143.000  | 0                                    | 52.000                    | 91.000  |   |                   |                                 |
| <b>1</b> | <b>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>  |          |             |                      |                 |                                 | 409.676  | 290.000        | 147.402                               | 146.902        | 143.000  | 0                                    | 52.000                    | 91.000  |   |                   |                                 |
| 1.1      | Dự án: Ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Hà Giang | 4996     | Bắc Mê      | Giao thông, thủy lợi | 2016-2025       | 1457/11/8/2015                  | 409.676  | 290.000        | 147.402                               | 146.902        | 143.000  |                                      | 52.000                    | 91.000  |   |                   |                                 |
|          | Trong đó:  |          |             |                      |                 |                                 |  |                |                                       |                |  |                                      |                           |   |   |                   |                                 |
| a        | Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng  |          | Bắc Mê      |                      |                 |                                 | 2616/31/10/2016;<br>2223/30/10/2017;<br>6131/08/1/2018;<br>561/20/4/2019 | 372.104        | 259.582                               | 147.402        | 146.902  | 112.582                              |                           | 52.000  | 60.582  |                   | BQL DA ĐTXD công trình DD và CN |
| b        | Hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất và đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống                |          | Bắc Mê      |                      |                 |                                 | 812/28/4/2021  | 37.572         | 30.418                                |                |  | 30.418                               |                           | 30.418  | Năm 2021 tỉnh đã ứng trước 17,267 tỷ đồng để triển khai thực hiện | UBND huyện Bắc Mê |                                 |